
IMPROVING THE PROCESS OF DEVELOPING THE TEACHING COMPETENCE FOR STUDENTS OF ART EDUCATION

La Thi Tuyen^a

Tran Thi Oanh^b

^a Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism
Email: *lathituyen@dvttdt.edu.vn*

^b Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism
Email: *tranthioanh@dvttdt.edu.vn*

Received: 10/01/2022

Reviewed: 11/01/2022

Revised: 12/01/2022

Accepted: 18/01/2022

Released: 25/01/2022

Teaching competence is a factor that plays a particularly important role for art teachers in high schools. In addition to general teaching ability, teachers of Music and Fine Arts need to have specialized teaching competence. The article analyzes the system of teaching competence that needs to be developed for student of art education and evaluates the current situation of the process of forming a system of teaching competence among students. From there, it is proposed to improvete the process of developing teaching competence for students in order to contribute to improving the quality of teachers of art education resources to meet the urgent requirements of fundamental and comprehensive education reform.

Key words: *teaching competence; the teaching of art education; the process of developing teaching competence.*

1. Đặt vấn đề

Giáo dục nghệ thuật có ý nghĩa quan trọng với sự phát triển lâu dài về năng lực thẩm mỹ, đáp ứng mục tiêu phát triển toàn diện nhân cách học sinh. Ngày 27/12/2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo chính thức công bố chương trình giáo dục phổ thông mới. Trong đó, môn nghệ thuật được đưa vào cả ba cấp học: Tiểu học, Trung học cơ sở (bắt buộc) và Trung học phổ thông (tự chọn). Từ đó, đặt ra yêu cầu mới với các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực giáo dục nghệ thuật - một lĩnh vực với những đòi hỏi mang tính đặc thù cao. Vì vậy, phát triển năng lực cho giáo viên nghệ thuật đang đặt ra cấp thiết với các trường đào tạo sư phạm nghệ thuật.

Khoa Sư phạm Nghệ thuật - Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa được giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên nghệ thuật phục vụ sự nghiệp phát triển giáo dục. Trong những năm qua, nhà trường đã có nhiều đổi mới chương trình, đa dạng hóa loại hình, đảm bảo chất lượng đào tạo. Đến nay, đội ngũ giáo viên nghệ thuật cơ bản đã đáp ứng nhu cầu số lượng cho hầu hết các trường Tiểu học và Trung học cơ sở trong toàn tỉnh, tuy vẫn chưa đồng đều về chất lượng. Vì vậy, việc nghiên cứu xác định hệ thống năng lực dạy học và đánh giá

thực trạng quy trình hình thành năng lực dạy học nghệ thuật bậc phổ thông làm cơ sở cho việc đổi mới quy trình phát triển năng lực dạy học cho sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng nguồn lực giáo viên nghệ thuật là việc làm ý nghĩa và thiết thực trong nhiệm vụ nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực giáo dục nghệ thuật.

2. Tổng quan nghiên cứu

Ở Liên Xô và các nước Đông Âu trước đây, có nhiều tác giả nghiên cứu về năng lực dạy học như X.I.Kixegof, N.V.Kuzmina F.N.Gonobolin; O.A.Abdullina... Những nghiên cứu đó đã trở thành hệ thống lý luận và kinh nghiệm vững chắc trong việc tổ chức thực hành phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm [4].

Ở các nước phương Tây, các nhà khoa học J.Watson (1926), A.Pojoux (1926), F.Skinner (1963)... đã đề cập đến việc tổ chức huấn luyện năng lực thực hành giảng dạy cho sinh viên dựa trên cơ sở thành tựu tâm lý học hành vi và tâm lý học chức năng.

Ở Việt Nam, nghiên cứu về năng lực dạy học và tìm kiếm biện pháp phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm, tựu chung theo hai hướng:

Một là: Xem năng lực nghiêng về mặt kỹ thuật của hành động, coi năng lực dạy học như một phương tiện thực hiện hành động dạy học mà người giáo viên nắm vững. Theo hướng này, tác giả Trần Anh Tuấn đã chỉ ra ưu, nhược điểm của công tác thực hành, thực tập, từ đó đưa ra quy trình tập kỹ năng dạy học cơ bản cho sinh viên. Tác giả Lã Văn Mến đã xây dựng quy trình thực nghiệm nâng cao kỹ năng giải quyết tình huống sư phạm của sinh viên.

Hai là: Coi năng lực không đơn thuần là kỹ thuật hành động mà còn là một năng lực, một biểu hiện năng lực của giáo viên. Theo đó, tác giả Lê Văn Hồng đề cập đến các kỹ năng dạy học như là những năng lực của người thầy. Ông cho rằng, năng lực sư phạm gồm: nhóm năng lực dạy học, nhóm năng lực giáo dục và nhóm năng lực tổ chức các hoạt động khác. Nguyễn Đình Chinh trong tác phẩm “*Thực tập sư phạm*” cho rằng: Năng lực sư phạm bao gồm hệ thống tri thức và kỹ năng về nghề nghiệp sư phạm. Nguyễn Như An đã nêu bốn nhóm kỹ năng và xây dựng quy trình rèn luyện hệ thống kỹ năng giảng dạy môn Giáo dục học. Phan Thanh Long đã xác định nội hàm và thực trạng năng lực dạy học của sinh viên và đưa ra một số yếu tố ảnh hưởng đến việc hình thành năng lực dạy học cho sinh viên [4].

Những nghiên cứu nói trên đã chỉ ra một quy trình tương đối cơ bản và toàn diện về quá trình đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên. Những vấn đề này có ý nghĩa nhất định đối với việc đào tạo giáo viên trong các trường sư phạm hiện nay.

Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu trên phạm vi còn hẹp, cách tiếp cận thiên về truyền thống; chương trình dạy học nghiệp vụ sư phạm và phương pháp phát triển năng lực không còn phù hợp giai đoạn hiện nay. Do vậy, các kết quả nghiên cứu của các đề tài trên cần được bổ sung, nghiên cứu phát triển theo tiếp cận mới, phù hợp với sự phát triển cũng như đổi mới của giáo dục đào tạo nói chung, đào tạo sư phạm nghệ thuật nói riêng.

3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

* Phương pháp tiếp cận

- *Tiếp cận hệ thống - cấu trúc:* Xác định đào tạo giáo viên nghệ thuật là một bộ phận trong hệ thống đào tạo giáo viên phổ thông. Phát triển năng lực dạy học cho sinh viên là nội dung quan trọng trong quá trình đào tạo; từ đó xác định hệ thống năng lực dạy học nghệ thuật

và quy trình phát triển để vận dụng vào phát triển năng lực dạy học cho sinh viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên nghệ thuật.

- *Tiếp cận thực tiễn*: Xem xét quá trình phát triển năng lực dạy học cho sinh viên trong môi trường đào tạo giáo viên, từ đặc điểm và yêu cầu thực tế dạy học nghệ thuật ở phổ thông.

- *Tiếp cận chuẩn đầu ra*: Đào tạo giáo viên nghệ thuật phải lấy mục tiêu chuẩn đầu ra làm đích, hướng tới hình thành những năng lực cần thiết cho sinh viên, trong đó có năng lực dạy học để sau tốt nghiệp, người giáo viên thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục của mình.

- *Tiếp cận hoạt động*: Năng lực dạy học của sinh viên được hình thành, phát triển thông qua quá trình học tập và rèn luyện tại trường sư phạm. Việc nghiên cứu năng lực dạy học phải thông qua thực tiễn hoạt động dạy học trên lớp của sinh viên; như: quan sát, nghiên cứu hành vi, đánh giá kết quả hoạt động dạy học, giải bài tập tình huống... của giáo sinh.

- *Tiếp cận phát triển*: Giáo dục phải phát triển tối đa năng lực dạy học của mỗi sinh viên, giúp họ làm chủ được những tình huống, đương đầu với thách thức sẽ gặp phải trong cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp một cách chủ động và sáng tạo.

* Phương pháp nghiên cứu

- *Nhóm phương pháp nghiên cứu lí thuyết*: phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát hoá, hệ thống hóa các nguồn tư liệu liên quan đến năng lực dạy học, hệ thống năng lực dạy học và quy trình phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm nghệ thuật.

- *Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn*

+ *Quan sát sư phạm*: Quan sát quy trình phát triển năng lực dạy học của sinh viên trong các giờ thực hành phát triển năng lực dạy học, kiến tập, thực tập sư phạm, của sinh viên.

+ *Phỏng vấn*: Để có thông tin làm cơ sở cho việc phân tích thực trạng quy trình phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm nghệ thuật, tác giả đã khảo sát bằng phiếu hỏi và phỏng vấn trực tiếp sinh viên, giảng viên và giáo viên nghệ thuật tại các trường phổ thông.

+ *Nghiên cứu sản phẩm hoạt động*: Qua sản phẩm hoạt động dạy học của sinh viên (thiết kế giáo án và đồ dùng dạy học, kết quả thực hành nghiệp vụ và thực tập sư phạm...) để thu thập thông tin nhằm đánh giá thực trạng quy trình phát triển năng lực dạy học nghệ thuật.

- *Nhóm phương pháp hỗ trợ*: Sử dụng các công thức toán thống kê và phần mềm SPSS để xử lí số liệu về thực trạng quy trình phát triển năng lực dạy học nghệ thuật cho sinh viên.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Khái quát về năng lực dạy học

Mỗi con người là một cá thể với những đặc điểm riêng biệt để thích nghi với một dạng hoạt động nào đó. Sự thành công trong công việc của họ phần lớn tùy thuộc vào năng lực của họ với hoạt động đó. Một người được xem là có năng lực khi họ có kiến thức, kỹ năng và thái độ để thực hiện an toàn và hiệu quả đồng thời tham gia vào học tập suốt đời. Theo đó, *năng lực là tổ hợp các yếu tố kiến thức, kỹ năng, thái độ; đặc điểm tâm, sinh lý cá nhân kết hợp với nhau để thực hiện linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả một hoạt động, một tình huống cụ thể trong cuộc sống và lao động nghề nghiệp trong điều kiện cụ thể và theo chuẩn mực nhất định.*

Dạy học là quá trình tác động qua lại giữa người dạy và người học nhằm giúp người học lĩnh hội tri thức khoa học, kỹ năng hoạt động nhận thức và thực tiễn, phát triển năng lực hoạt động sáng tạo, từ đó hình thành phẩm chất và năng lực lao động theo mục đích giáo dục.

Năng lực dạy học là tổ hợp các yếu tố kiến thức, kỹ năng, thái độ sư phạm cần thiết; đặc điểm tâm, sinh lý cá nhân giáo viên phối hợp với nhau để thực hiện linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả nhiệm vụ, công việc dạy học cụ thể theo chuẩn đặt ra trong những điều kiện nhất định.

Năng lực dạy học là một trong các điều kiện cần có để người giáo viên dạy tốt. Rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên là con đường cơ bản nhất để hình thành năng lực dạy học. Quá trình tập luyện thông qua các hoạt động cụ thể trong và ngoài trường sư phạm. Mỗi hoạt động chỉ có thể hình thành cho sinh viên một hay một vài năng lực nào đó.

Theo đó, *phát triển năng lực dạy học là quá trình tổ chức thực hành, luyện tập một cách có hệ thống, thường xuyên, liên tục các công việc dạy học theo mục tiêu, nội dung, quy trình, chuẩn thực hiện công việc đã đề ra trong một thời gian nhất định đảm bảo cho người học có được năng lực thực hiện đạt hiệu quả mục tiêu dạy học.*

4.2. Hệ thống năng lực dạy học của sinh viên sư phạm nghệ thuật

4.2.1. Năng lực dạy học cơ bản

** Năng lực thiết kế dạy học*

Thiết kế dạy học là công việc quan trọng của giáo viên, là quá trình có tính hệ thống để chuyển biến các nguyên tắc dạy học thành kế hoạch dạy học. Năng lực thiết kế dạy học đòi hỏi giáo viên phải biết nghiên cứu chương trình, kế hoạch, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo; xác định được mục tiêu, kiến thức, kỹ năng cơ bản; lựa chọn phương pháp dạy học, các bước hướng dẫn để hình thành năng lực cho người học; chuẩn bị phương tiện, thiết bị dạy học phù hợp; dự kiến tình huống sư phạm và phương án xử lý.

** Năng lực tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học*

Tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học là việc biên mục tiêu, kế hoạch dự kiến thành hiện thực bằng các hoạt động thích hợp nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ dạy học.

Năng lực tiến hành dạy học gồm: Năng lực sử dụng phương pháp, phương tiện, thiết bị dạy học; Năng lực trình diễn thao tác mẫu; Năng lực tổ chức học tập theo nhóm; Năng lực giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ; Năng lực giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn dạy học.

** Năng lực kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học*

Đánh giá không đơn thuần là sự ghi nhận thực trạng, kết quả mà còn là đề xuất những quyết định làm thay đổi thực trạng theo hướng mục tiêu. Đánh giá phải được đặt ra ngay từ khâu lập kế hoạch, trong suốt thời gian triển khai công việc cho đến khi kết thúc. Giáo viên phải đánh giá công bằng, khách quan kết quả học tập của học sinh; phải biết kích hoạt, phát triển khả năng tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau trong học sinh, giúp các em kịp thời điều chỉnh cách học và tự điều chỉnh cách dạy của mình cho phù hợp.

Năng lực kiểm tra, đánh giá bao gồm: Thiết kế và sử dụng công cụ đánh giá, xây dựng chuẩn đánh giá; Vận dụng thành thạo, linh hoạt phương pháp và kỹ thuật kiểm tra, đánh giá; Xử lý kết quả kiểm tra, công khai hóa kết quả đánh giá; Thu thập các tín hiệu ngược để kịp thời uốn nắn những lệch lạc trong học tập của học sinh và trong cách dạy của mình.

4.2.2. Hệ thống năng lực đặc thù trong dạy học môn nghệ thuật

* *Năng lực nhận thức ngôn ngữ nghệ thuật*: gồm nhận thức thông thường và nhận thức sâu sắc. Nhận thức thông thường là bất kỳ ai cũng có thể nhận biết về cái hay, cái đẹp mà tác phẩm nghệ thuật mang lại qua âm thanh (âm nhạc) hay trực quan (mỹ thuật). Nhận thức sâu sắc là sự hiểu biết, sự nghiên cứu giá trị nghệ thuật và nguyên do, đặc trưng, kỹ thuật mà tác giả và tác phẩm đem lại. Vấn đề đặt ra là phát triển năng lực dạy học của sinh viên nghệ thuật ở tiêu chí này là gì?. Một sinh viên có năng khiếu cảm thụ nghệ thuật trội về lĩnh vực nào thì sẽ nhanh chóng lĩnh hội được lĩnh vực đó. Chẳng hạn sinh viên có năng khiếu thanh nhạc sẽ thuận lợi trong môn hát, sinh viên có khả năng thẩm âm tốt sẽ sử dụng nhạc cụ thuận lợi. Mặt khác mức độ năng khiếu của sinh viên rất khác nhau, nghĩa là phát triển năng lực dạy học sẽ trở nên nhiều giáo án trong lớp, trong nhóm.

* *Năng lực biểu hiện ngôn ngữ nghệ thuật*: là hoạt động cụ thể của ca sĩ, họa sĩ trình bày trước công chúng. Nhưng phạm trù đào tạo giáo viên nghệ thuật, kỹ năng biểu hiện ngôn ngữ nghệ thuật được định dạng là: đọc nhạc, hát, nói chuyện âm nhạc của họ trước học sinh. Đương nhiên, nhiều khi họ cũng phải nhập vai ca sĩ, họa sĩ không chuyên khi tổ chức hoạt động xã hội nghệ thuật. Vấn đề đặt ra là nhận thức nghệ thuật và năng lực biểu hiện nghệ thuật có mối quan hệ ra sao?. Nhận thức nghệ thuật tốt có biểu hiện nghệ thuật tốt không?. Một sinh viên muốn thực hành sư phạm tốt thì yêu cầu năng lực nhận thức nghệ thuật và năng lực thực hành nghệ thuật thế nào?. Môn học nghệ thuật muốn tạo hưng phấn cho học sinh rất cần giáo viên đảm bảo năng lực toàn diện: tổ chức tốt, thị phạm tốt, hoạt động xã hội tốt. Thị phạm nghệ thuật trước hết là thị phạm chuẩn mực và sau đó là thị phạm hay, hấp dẫn.

* *Năng lực sáng tạo ngôn ngữ nghệ thuật*: Như trên đã trình bày, thị phạm nghệ thuật của giáo viên trước hết là thị phạm chuẩn mực và sau đó là thị phạm hay, hấp dẫn. Thị phạm hay, hấp dẫn chính là sáng tạo nghệ thuật thông qua mức độ làm mới bài học do tài năng sư phạm của họ mang lại. Một bài hát mẫu của giáo viên mang lại sự hưng phấn cho học trò, một cách đọc nhạc gợi cảm thu hút học sinh, một câu chuyện âm nhạc thường thức có tình tiết mới, một tổ chức hoạt động âm nhạc xã hội ấn tượng. Những bài học, chương trình đó đều dựa trên hướng tiếp cận năng lực tích cực.

* *Năng lực sư phạm nghệ thuật*: Năng lực này chỉ hình thành khi giáo viên đảm bảo năng lực sư phạm căn bản và có kiến thức nghệ thuật, thực hành nghệ thuật ở mức độ nhất định. Các năng lực cơ bản là nền tảng giúp giáo viên chuyển tải nội dung nghệ thuật đến học sinh. Nhưng biên độ của năng lực cơ bản và năng lực biểu hiện ngôn ngữ nghệ thuật là rất lớn, đó là đường biên của năng khiếu cá nhân. Vậy câu hỏi đặt ra: một nghệ sĩ có làm tốt nhiệm vụ sư phạm không?, người làm sư phạm nghệ thuật có cần tâm hồn nghệ sĩ không?. Thực tiễn cho thấy một nhà sư phạm nghệ thuật giỏi đã bao gồm hai yếu tố nghệ sĩ và nhà sư phạm một cách hài hòa. Vấn đề ở đây là yêu cầu năng lực sư phạm nghệ thuật với giáo viên là rất lớn, đặc biệt trong bối cảnh dân trí, dân sinh ngày một cao. Yêu cầu lao động xã hội chi phối việc xây dựng chuẩn năng lực đào tạo của mỗi cơ sở giáo dục, mặt khác năng lực học tập của sinh viên lại là cơ sở để giảng viên thiết kế phương pháp, tiến độ đào tạo.

** Năng lực phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu nghệ thuật*

Năng lực phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu nghệ thuật là năng lực đánh giá, cảm nhận được “tiếng nói” của “hình” và “sắc” qua mỗi bức vẽ, cho dù đó chỉ là những nét vẽ đơn sơ, mộc mạc của tác phẩm hội họa; năng lực nghe âm thanh (độ trầm bổng và tiết tấu vang) chuẩn xác của tác phẩm âm nhạc. Muốn hình thành năng lực này thì trước hết, giáo viên phải là người có năng khiếu cao, có sự cảm nhận tinh tế, có quan điểm thẩm mỹ đúng đắn. Nói chung là khả năng chuyên môn đã đạt đến trình độ chín.

Nghệ thuật là loại hình hoạt động mang tính đặc thù. Người hoạt động trong lĩnh vực này thường có năng khiếu bẩm sinh và được trải qua quá trình đào tạo bài bản. Năng khiếu là yếu tố mang tính chất tiên quyết của một tài năng nghệ thuật. Trong quá trình dạy học, nếu chúng ta biết phát hiện sớm và có phương pháp giáo dục đúng đắn, kịp thời trong môi trường giáo dục thuận lợi thì chắc chắn sẽ giúp trẻ bộc lộ và phát triển tối đa tài năng của mình.

** Năng lực tổ chức hoạt động xã hội nghệ thuật:* Giáo sinh cần nhận thức đúng đắn mục tiêu của môn học là giúp học sinh phát triển toàn diện về tâm hồn, tình cảm thẩm mỹ, thể chất và tri thức trong các bậc học phổ thông. Vấn đề giáo dục nghệ thuật trong các bậc học phổ thông không phải là đào tạo nhân tài mà hình thành tư duy tình cảm thẩm mỹ, hiểu biết cái đẹp và cảm nhận được giá trị sáng tạo ra cái đẹp. Nhờ giáo dục nghệ thuật, con người phát triển toàn diện hơn, nhân văn hơn; giúp con người khai thông trí lực một cách đúng hướng nhờ có sự tự nhận biết mình đầy đủ thông qua giáo dục nghệ thuật.

4.3. Quy trình thực hiện và thực trạng quy trình thực hiện giờ học để phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm nghệ thuật

Năng lực dạy học của sinh viên sư phạm nghệ thuật hiện nay được hình thành và phát triển qua các giai đoạn của quá trình rèn luyện kỹ năng, thông qua quy trình sau: (1) *Hướng dẫn ban đầu*; (2) *Hướng dẫn thường xuyên*; (3) *Hướng dẫn kết thúc*.

Trong quá trình rèn luyện hình thành kỹ năng dạy học, lúc đầu người học học nhận thức được rằng họ chưa biết cách thực hiện kỹ năng; qua sự hướng dẫn của giảng viên, họ từng bước thực hiện kỹ năng tốt lên và cuối cùng đạt được trình độ thành thạo, thành thói quen và tự tin giải quyết vấn đề. Sự chuẩn bị kỹ lưỡng, chu đáo và hoạt động có kế hoạch sẽ góp phần thúc đẩy sự phát triển kỹ năng của người học. Ở bước trình diễn, giảng viên cần thực hiện chuẩn xác ngay trong lần đầu, đồng thời phải giải thích những vấn đề cơ bản; người học phải ghi nhớ và hình thành được “mô hình bên trong” về kỹ năng, có thể trình diễn lại một số phần cho đến khi tất cả người học nắm vững quy trình thực hiện công việc.

Qua quan sát, dự giờ, nghiên cứu giáo án của các giảng viên chúng tôi thấy giảng viên tiến hành dạy học theo 3 giai đoạn: Chuẩn bị dạy học, Tiến hành dạy học, Kết thúc dạy học. Mỗi giai đoạn thực hiện các công việc nhất định.

Đánh giá chung về mức độ phù hợp của quy trình phát triển năng lực dạy học tại các trường đào tạo sư phạm nghệ thuật hiện nay, có 12,5% ý kiến cho rằng quy trình không phù hợp thực tiễn; 64,2% khẳng định quy trình tương đối phù hợp (bảng 1). Thật vậy, chỉ trong thời gian ngắn, với quá nhiều mục tiêu, thực hành năng lực dạy học không thể tập trung vào

năng lực thực hiện của giáo viên. Mặt khác, quy trình phát triển năng lực dạy học có tính độc lập tương đối, trong khi thực tiễn, các công việc này có thể thực hiện xen ghép với nhau.

Bảng 1. Đánh giá quy trình thực hiện giờ học để phát triển năng lực dạy học

TT	Mức độ	Giảng viên (%)	Sinh viên (%)	Tỷ lệ chung (%)
1	Rất phù hợp	0	0	0
2	Phù hợp	26,3	22,6	23,3
3	Tương đối phù hợp	66,7	63,8	64,2
4	Không phù hợp	7,0	13,6	12,5

Khảo sát về mức độ sử dụng từng công việc trong các bước tiến hành giờ dạy của giảng viên để phát triển năng lực dạy học cho sinh viên, kết quả được thể hiện ở bảng 2:

Bảng 2. Mức độ sử dụng bước tiến hành giờ học để phát triển năng lực dạy học

Các bước tiến hành	Mức độ sử dụng các bước trong tiến hành dạy học							
	Rất thường xuyên (%)		Thường xuyên (%)		Không thường xuyên (%)		Không sử dụng (%)	
	GV	SV	GV	SV	GV	SV	GV	SV
1. Hướng dẫn ban đầu								
1.1. Nêu mục tiêu bài học	3,5	3,8	49,1	46,7	42,1	43,6	5,3	5,9
1.2. Kiểm tra điều kiện và kiến thức liên quan bài học	1,8	1,4	47,4	49,1	43,9	41,5	7,0	8,0
1.3. Xác định kiến thức, kỹ năng, thái độ	3,5	2,8	40,4	43,6	49,1	44,9	7,0	8,7
1.4. Xác định nhiệm vụ và nội dung bài tập thực hành	8,8	8,0	54,4	50,9	36,8	39,0	0,0	2,1
1.5. Nêu khái quát trình tự các bước, các thao động tác	5,3	4,5	50,9	54,7	43,9	40,8	0,0	0,0
1.6. Biểu diễn và phân tích hành động mẫu	1,8	3,1	68,4	70,0	29,8	26,1	0,0	0,7
1.7. Hướng dẫn phiếu, thiết bị, dụng cụ, nhóm luyện tập	0,0	0,0	38,6	36,9	49,1	47,4	12,3	15,7
2. Hướng dẫn thường xuyên								
2.1. Giảng viên nêu nội dung bài tập thực hành	8,8	7,3	59,6	55,4	31,6	37,3	0,0	0,0
2.2. Sinh viên nghiên cứu bài tập, tìm hướng giải quyết	7,0	5,9	57,9	51,9	33,3	38,0	1,8	4,2
2.3. Sinh viên và nhóm học tập thực	14,0	12,5	63,2	66,9	22,8	20,6	0,0	0,0

hiện luyện tập									
2.4. Sinh viên tự đánh giá, nhóm đánh giá, giảng viên theo dõi, uốn nắn, kiểm tra	0,0	0,7	49,1	46,7	36,8	40,1	14,0	12,5	
3. Hướng dẫn kết thúc									
3.1. Cung cố kiến thức	0,0	1,0	47,4	48,4	36,8	32,4	15,8	18,1	
3.2. Cung cố kỹ năng	3,5	2,1	42,1	37,6	42,1	46,3	12,3	13,9	
3.3. Lưu ý ưu điểm, hạn chế sinh viên thường gặp	0,0	1,7	33,3	30,0	47,4	52,3	19,3	16,0	
Tỉ lệ trung bình	4,1	3,9	50,1	49,2	39,0	39,3	6,8	7,6	
Trung bình chung	4,0		49,7		39,1		7,2		

Kết quả khảo sát cho thấy, quy trình thực hiện giờ học để phát triển năng lực dạy học cho sinh viên được giảng viên thực hiện thông qua giáo án và nội dung bài giảng để sinh viên tiếp thu kiến thức, luyện tập kỹ năng, hình thành kỹ xảo, tay nghề, phẩm chất và thái độ nghề nghiệp. Giảng viên đã tính tới những biện pháp phát huy tính tích cực, độc lập của sinh viên trong quá trình dạy học. Tuy nhiên, chúng tôi cũng nhận thấy, trung bình mức độ sử dụng các bước trong tiến hành dạy học có đến 39,1% không thường xuyên; 7,2% không sử dụng; 49,7% thường xuyên; giảng viên chưa chú trọng nhiều đến rèn luyện để phát triển năng lực dạy học cho sinh viên. Qua tìm hiểu, chúng tôi được biết, các học phần nghiệp vụ với thời lượng thực hành còn ít, biên chế lớp học đông, gây khó khăn trong quá trình phát triển năng lực dạy học cho sinh viên. Vì vậy, mặc dù đã phản ánh tương đối bài bản và đầy đủ kiến thức, kỹ năng ấn định nhưng trong điều kiện thực tế, quy trình này dễ làm cho sinh viên nhận thức và luyện tập thụ động, kém hiệu quả. Từ đó có thể làm cho sinh viên thiếu chủ động, tích cực trong học tập, khi tốt nghiệp ra trường nhiều sinh viên chưa thật sự có năng lực thực hiện, không bắt nhịp ngay công việc của người giáo viên dạy nghệ thuật ở trường phổ thông.

4.4. *Đổi mới quy trình thực hiện giờ học để phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm nghệ thuật*

Quy trình thực hiện giờ học để phát triển năng lực dạy học theo hướng tích cực được diễn tả bằng một trình tự xác định là đi từ thực tiễn khoa học giáo dục nghệ thuật ở trường phổ thông với đặc điểm, yêu cầu của chuyên môn ngành nghề, phân tích nghề. Từ đó, xác định mục tiêu và tiêu chuẩn thực hiện. Tiến tới thực hiện thiết kế quy trình, nội dung dạy học, lựa chọn phương pháp, chuẩn bị điều kiện đảm bảo cho tiến hành tổ chức quá trình dạy học. Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập được thực hiện theo tiêu chuẩn thực hiện.

Phát triển năng lực dạy học là môn thực hành rèn luyện kỹ năng cho nên bài học cũng được thực hiện theo các bước cụ thể như sau:

Bước 1: Chuẩn bị dạy học, gồm:

Nghiên cứu hồ sơ hệ thống tiêu chuẩn năng lực dạy học nghệ thuật:

Hoạt động này có vai trò quan trọng trong việc lập kế hoạch, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực. Qua đó, giúp giảng viên xác định các

nhiệm vụ và công việc mà giáo viên nghệ thuật phải thực hiện tại vị trí làm việc. Từ đó, giảng viên xây dựng tình huống, gắn nội dung học tập với việc giải quyết nhiệm vụ thực tế, xác định được năng lực dạy học cần hình thành và phát triển cho sinh viên trong mỗi bài học.

Nghiên cứu chương trình dạy học, giáo trình, tài liệu tham khảo:

Đây là bước quan trọng giúp giảng viên xác định mục tiêu và nội dung chương trình đào tạo; mối liên hệ với các học phần/ môn học/mô đun; vị trí, vai trò, trình tự giảng dạy của học phần/môn học/mô đun trong chương trình và khả năng thay đổi trình tự giảng dạy trong chương trình để phù hợp điều kiện kỹ năng, thực tế, thực tập sư phạm trong thực tiễn.

Nghiên cứu đối tượng dạy học, đánh giá năng lực đầu vào của sinh viên:

Đối tượng dạy học ở các trường đào tạo ĐHSP Nghệ thuật là sinh viên, là người trưởng thành đi học để trở thành giáo viên nghệ thuật đáp ứng nhu cầu xã hội. Hoạt động học tập của họ có điểm chung của người trưởng thành, điểm riêng của sinh viên và sinh viên nghệ thuật. Trong suốt quá trình học tập, họ phải có khả năng thích nghi, tự giác, tích cực, sáng tạo và tính kế hoạch cao. Những điều này thường không giống nhau ở mỗi sinh viên. Vì vậy, việc nghiên cứu hồ sơ của sinh viên, đánh giá và xác nhận năng lực của sinh viên trước mỗi bài học, trao đổi trực tiếp với sinh viên... là việc làm cần thiết để giảng viên nắm bắt được thông tin về đối tượng dạy học.

Thiết kế kế hoạch dạy học:

Kế hoạch dạy học là văn bản ghi chép một cách chi tiết trình tự những gì mà giảng viên mong muốn diễn ra trong giờ lên lớp. Nhờ đó, giảng viên chủ động khi giảng dạy và tránh được những sai sót trong tiến trình dạy học.

Trong kế hoạch dạy học, mục tiêu học tập là hệ thống năng lực dạy học phải trình bày rõ ràng, bao gồm *sự thực hiện* (công việc sinh viên cần thực hiện), *điều kiện thực hiện* (thông tin, công cụ, thiết bị, nguồn lực cần thiết cung cấp cho sinh viên để thực hiện công việc), *tiêu chuẩn* (tiêu chí/tiêu chuẩn của sự thực hiện để xác định trình độ cần đạt của sự thực hiện). Chúng có thể bao gồm các đặc tính của sản phẩm, yêu cầu về quá trình hoặc quy trình, yêu cầu về thời gian và sự chuẩn xác.

Kế hoạch dạy học phải xác định rõ nội dung chính của bài dạy gồm kiến thức liên quan đến thực hiện hoạt động dạy học, hệ thống năng lực thực hiện công việc và phẩm chất nghề nghiệp tương ứng với công việc cần rèn luyện cho sinh viên.

Kế hoạch dạy học gồm hai phần: (1) Hệ thống công việc và tình huống dạy học phù hợp tính chất và trình độ tiếp nhận của sinh viên; (2) Hệ thống hoạt động, thao tác tương ứng với công việc và tình huống trên do giảng viên sắp xếp, tổ chức hợp lý nhằm hướng dẫn sinh viên tiếp cận đối tượng một cách tích cực và sáng tạo. Kế hoạch dạy học không chỉ chú trọng kiến thức mà phải xây dựng hệ thống việc làm, thao tác tương ứng nhằm tổ chức, dẫn dắt sinh viên thực hiện để hình thành năng lực.

Phần tổng kết bài giảng trong kế hoạch dạy học phải nêu bật kiến thức và kỹ năng cốt lõi, những lỗi mà sinh viên thường gặp trong quá trình học tập và định hướng cho bài học tiếp theo. Tổ chức đánh giá và lượng giá kết quả học tập theo chuẩn năng lực thực hiện đã nêu

trong mục tiêu. Có thể trải nghiệm khách quan, trải nghiệm sự thực hiện, thực hành, bài tập để đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Chuẩn bị tài liệu và phương tiện hướng dẫn:

Căn cứ mục tiêu, nội dung và hoạt động dạy học dự kiến, giảng viên chuẩn bị tài liệu và phương tiện hướng dẫn tương ứng, bao gồm: phiếu hướng dẫn thực hiện công việc, phiếu đánh giá quy trình và đánh giá sản phẩm, tài liệu phát tay hỗ trợ sinh viên nghiên cứu (tờ rơi mô tả công việc, câu hỏi trải nghiệm khách quan, sản phẩm hoàn thiện, video trình diễn kỹ năng mẫu, phương tiện hỗ trợ lưu giữ và truyền tải thông tin...).

Tài liệu và phương tiện hướng dẫn phải đảm bảo chính xác, khoa học, yêu cầu thẩm mỹ, sư phạm, thuận lợi, an toàn cho việc sử dụng và bảo quản.

Bước 2: Thực hiện kế hoạch bài giảng, gồm:

Hướng dẫn ban đầu: Đây là giai đoạn rất quan trọng và không thể thiếu đối với mỗi bài học thực hành phát triển năng lực. Tùy theo nội dung mỗi bài học thực hành mà thời lượng của giai đoạn này thường từ 30 đến 50 phút.

Trình tự nội dung của giai đoạn hướng dẫn ban đầu gồm các công việc sau:

- Nêu mục tiêu bài học (tiêu chuẩn thực hiện)
- Kiểm tra điều kiện tổ chức lớp học và kiến thức liên quan bài học.
- Xác định kiến thức, kỹ năng trọng tâm, phẩm chất và thái độ nghề nghiệp;
- Xác định nhiệm vụ và nội dung bài tập thực hành, kiểm tra kiến thức, kỹ năng liên quan bài thực hành, trang bị cho sinh viên hiểu biết và kỹ năng mới cần thiết.
- Nêu khái quát trình tự các bước công việc, các thao động tác, phương tiện, dụng cụ, cách thức tương ứng và kế hoạch cơ bản của bài học.
- Biểu diễn và phân tích hành động mẫu (thị phạm mẫu): Sinh viên theo dõi, tiếp thu, thực hiện nhiệm vụ luyện tập qua sự tái hiện hoặc theo chỉ dẫn trong giai đoạn hướng dẫn thường xuyên.
- Hướng dẫn phiếu luyện tập, thiết bị, dụng cụ, phân nhóm và vị trí luyện tập.

Hướng dẫn thường xuyên: Bước này chiếm phần lớn thời gian luyện tập (4 đến 5 giờ) để giảng viên tổ chức, điều khiển sinh viên “giải quyết vấn đề”; là giai đoạn chuyển từ nhận thức kỹ thuật sang rèn luyện thao tác, kỹ năng (theo tiêu chuẩn thực hiện) tạo tiền đề cho việc rèn luyện thuần thực kỹ năng, hình thành kỹ xảo, tay nghề, phẩm chất, tác phong, thái độ nghề nghiệp và năng lực thực hiện cho sinh viên.

Trình tự nội dung công việc trong hướng dẫn thường xuyên bao gồm:

- Giảng viên nêu nội dung bài tập thực hành: những vấn đề chuyên môn cần giải quyết, tiêu chuẩn thực hiện của bài học và yêu cầu luyện tập.
- Sinh viên nghiên cứu, phân tích yêu cầu nội dung bài tập thực hành để tìm ra công việc cụ thể của vấn đề cần giải quyết.
 - + Mỗi thành viên trong nhóm học tập thực hiện xây dựng phương án hoặc tìm ra cách giải quyết từng công việc luyện tập (phiếu luyện tập).
 - + Nhóm luyện tập thực hiện kiểm định, thống nhất phương án, trình tự luyện tập.
 - + Giảng viên kiểm tra và thẩm định trước khi sinh viên thực hành luyện tập.

- Sinh viên, nhóm học tập luyện tập, tái hiện hành động mẫu theo trình tự công việc, chú ý khâu tự kiểm tra và điều chỉnh hành động.

- Thành viên tự đánh giá, nhóm thống nhất đánh giá, giảng viên theo dõi, uốn nắn, kiểm tra từng bước, từng phần công việc phát hiện điểm yếu và lỗi của sinh viên.

- Thành viên luyện tập chưa đạt sẽ tiếp tục luyện tập tới khi đạt tiêu chuẩn thực hiện.

Khi cả nhóm luyện tập thuần thục công việc thứ nhất đạt chuẩn thực hiện sẽ chuyển sang công việc luyện tập tiếp theo cho đến công việc cuối cùng. *Hướng dẫn trung gian* thường thực hiện bằng *thực hành có giảng viên hướng dẫn*: người học làm việc độc lập dưới sự giám sát của giảng viên cho đến khi họ thực hiện công việc một cách an toàn và *Thực hành độc lập* - thực hiện thành thạo mà không cần giám sát.

Sinh viên được phân công và luyện tập theo từng nhóm:

+ Thứ tự từng sinh viên luyện tập chưa có sự hợp tác của nhóm trong cùng một thời gian nhất định. Khi tập luyện, sinh viên thực hiện thông qua việc “nhớ lại” và “làm theo” các thao tác mẫu đã tiếp thu ở giai đoạn định hướng ban đầu.

+ Giảng viên theo dõi các nhóm luyện tập, nếu sinh viên thao tác sai hoặc không làm được thì giảng viên hướng dẫn lại, sinh viên thực hiện qua thao tác mẫu của giảng viên. Hết thời gian luyện tập ấn định của một nội dung, giảng viên cho sinh viên đổi vòng hoặc vị trí tập luyện.

Hướng dẫn kết thúc: khoảng 5 phút khi chuẩn bị kết thúc bài thực hành. Qua đó giảng viên củng cố kiến thức, kỹ năng, nhận xét, đánh giá quá trình luyện tập và sản phẩm sinh viên thực hiện; lưu ý các ưu điểm, hạn chế mà sinh viên thường gặp trong quá trình thực hiện.

Bước 3: Hướng dẫn sinh viên tự học

Giao nhiệm vụ tự học: Nhiệm vụ tự học có vai trò quan trọng với việc đạt được năng lực dạy học của sinh viên. Nhiệm vụ tự học do giảng viên giao trực tiếp hoặc biên soạn trên tài liệu và phát cho sinh viên trong quá trình giao bài tập; cụ thể hóa bằng các bài tập mà sinh viên phải thực hiện, gồm các nhiệm vụ thực hành, các tiêu chuẩn về kết quả thực hiện, yêu cầu về thời gian, cách tiến hành, tài liệu tham khảo và dụng cụ thiết bị được sử dụng.

Hướng dẫn cách thực hiện bài tập: Thời gian của hoạt động này khoảng 5 phút.

Giảng viên nên hướng dẫn cách thực hiện bài tập kể cả khi đã có hướng dẫn trong phiếu giao bài; Biên soạn tiêu chí đánh giá, xác định thời gian sinh viên nộp kết quả tự học và thông báo cho họ ngay khi giao nhiệm vụ tự học.

Cung cấp tài liệu và giới thiệu địa chỉ tìm tài liệu tối thiểu mà sinh viên cần đọc và nghiên cứu. Hướng dẫn cách thức tìm kiếm, xử lý thông tin tự học, tự nghiên cứu, chỉ rõ cách tìm kiếm theo cấu trúc kiến thức của bài học.

Bước 4: Đánh giá năng lực dạy học của sinh viên

Hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá năng lực dạy học của sinh viên:

Đánh giá năng lực dạy học của sinh viên trên cơ sở hệ thống tiêu chuẩn năng lực dạy học của giáo viên nghệ thuật. Các tiêu chuẩn này bao gồm quy trình thực hiện, hiệu quả và chất lượng thực hành, sự phối hợp với người khác trong quá trình thực hiện. Tiêu chuẩn và điều kiện đánh giá phải công khai cho sinh viên trước bài học. Để đánh giá kết quả rèn luyện

chính xác, khách quan, giảng viên và sinh viên phải thu thập đủ bằng chứng có giá trị là cơ sở cho việc ra các quyết định đánh giá.

Quá trình đánh giá năng lực dạy học của sinh viên được thực hiện như sau:

- Công bố các tiêu chuẩn đánh giá;
- Thu sản phẩm và kết quả thực hành của sinh viên;
- Phát phiếu kiểm tra và hướng dẫn tự kiểm tra, cung cấp phương tiện kiểm tra;
- Tổ chức cho sinh viên tự kiểm tra và kiểm tra lẫn nhau;
- Yêu cầu sinh viên thông báo kết quả kiểm tra sản phẩm;
- Nhận xét, phổ biến kinh nghiệm và sáng kiến học tập.

Thông báo kết luận đánh giá và đăng nhập thông tin đánh giá vào hệ thống

Kết luận đánh giá được thông báo đến sinh viên qua các phiếu đánh giá để cung cấp cho họ thông tin phản hồi, giúp họ xác nhận quy trình phù hợp cũng như chuẩn sản phẩm thực hành để tự điều chỉnh sự thực hiện. Qua đó, sinh viên có thể tham gia quá trình đánh giá - tự đánh giá kết quả học tập của mình.

Quản lý hồ sơ đánh giá: Hồ sơ đánh giá bao gồm đề kiểm tra, nhật ký quan sát, tài liệu ghi chép, công cụ, bằng chứng và xác nhận năng lực dạy học của sinh viên. Hồ sơ đánh giá phải được giảng viên quản lý theo từng khóa học hoặc theo mã sinh viên và được cung cấp cho sinh viên, cán bộ quản lý và các cơ quan tuyển dụng khi cần thiết.

5. Thảo luận

Qua nghiên cứu lý luận và thực tiễn dạy học nghệ thuật ở phổ thông, có thể khẳng định: hệ thống năng lực dạy học của giáo viên nghệ thuật hết sức đa dạng. Đây là yếu tố đặc thù và hết sức quan trọng đối với giáo viên dạy nghệ thuật. Để đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới, giáo viên Âm nhạc, Mĩ thuật cần được đào tạo và bồi dưỡng hệ thống năng lực dạy học trên. Đây chính là đầu ra mà quá trình phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm nghệ thuật hướng tới.

Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy, quy trình phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm nghệ thuật chưa thực sự tối ưu; năng lực dạy học của sinh viên chưa đáp ứng yêu cầu, không phát huy được tính tích cực, chủ động của người học trong quá trình dạy học.

Theo đó, để phát triển năng lực dạy học nghệ thuật, một trong những giải pháp cần tập trung là nghiên cứu xác định hệ thống năng lực dạy học và đổi mới, cải tiến quy trình phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm nghệ thuật - là một nội dung quan trọng có ảnh hưởng quyết định tới năng lực dạy học của sinh viên trong quá trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cũng như trong quá trình đào tạo.

6. Kết luận

Tóm lại, để thực hiện hiệu quả việc phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm nghệ thuật cần có sự nỗ lực của tất cả các thành phần tham gia vào quá trình đào tạo và tổ chức đào tạo từ bộ phận quản lý cho tới người dạy và người học. Khâu quan trọng nhất vẫn là sự nâng cao ý thức tự học và thay đổi phương pháp giảng dạy của người thầy, nhấn mạnh việc học từ thực tiễn, trong thực tiễn và vì sự phát triển của thực tiễn trường phổ thông, đáp ứng yêu cầu cấp thiết đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về giáo dục nghệ thuật ở trường phổ thông Việt Nam*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [2]. Đặng Thành Hưng (2012), *Năng lực và giáo dục theo tiếp cận năng lực*, Tạp chí *Quản lí giáo dục*, số 43 tháng 12/2012.
- [3]. Trần Quốc Ninh (tháng 11/2011), “*Một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên âm nhạc và mỹ thuật trong giai đoạn hiện nay*” - Kỷ yếu Hội thảo “10 năm công tác đào tạo giáo viên âm nhạc, mỹ thuật của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội”.
- [4]. Lã Thị Tuyên (2018), *Phát triển năng lực dạy học cho sinh viên Đại học Sư phạm Nghệ thuật dựa vào giáo dục trải nghiệm*, Luận án tiến sĩ Khoa học Giáo dục, ĐHSP Hà Nội.

ĐỔI MỚI QUY TRÌNH PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC CHO SINH VIÊN SỰ PHẠM NGHỆ THUẬT

Lã Thị Tuyên^a

Trần Thị Oanh^b

^a Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: lathituyen@dvttdt.edu.vn

^b Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: tranthioanh@dvttdt.edu.vn

Ngày nhận bài: 10/01/2022

Ngày phản biện: 11/01/2022

Ngày tác giả sửa: 12/01/2022

Ngày duyệt đăng: 18/01/2022

Ngày phát hành: 25/01/2022

Năng lực dạy học là yếu tố có vai trò đặc biệt quan trọng đối với giáo viên nghệ thuật ở trường phổ thông. Ngoài năng lực dạy học chung, giáo viên dạy học môn Âm nhạc, Mĩ thuật cần có những năng lực dạy học chuyên biệt. Bài viết phân tích hệ thống năng lực dạy học cần phát triển cho sinh viên sự phạm nghệ thuật và đánh giá thực trạng quy trình hình thành hệ thống năng lực dạy học ở sinh viên. Từ đó, đề xuất đổi mới quy trình phát triển năng lực dạy học cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao chất lượng nguồn lực giáo viên nghệ thuật đáp ứng yêu cầu cấp thiết đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

Từ khóa: Năng lực dạy học; dạy học nghệ thuật; quy trình phát triển năng lực dạy học.